

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả lồng ghép về bình đẳng giới trong
Dự thảo Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động
không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố**

(Kèm theo Tờ trình số 1939/TTr-BNV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Bộ Nội vụ)

Căn cứ quy định tại Điều 21 Luật Bình đẳng giới năm 2006 về việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ xây dựng Báo cáo lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong Dự thảo Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố gồm các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

- Thứ nhất, các quy định của dự thảo Nghị định bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của pháp luật về bình đẳng giới, pháp luật khác có liên quan;

- Thứ hai, tạo cơ hội pháp lý để mọi cá nhân (không phân biệt nam và nữ) được bình đẳng trong việc áp dụng pháp luật; tạo điều kiện để họ được tham gia đóng góp và được phát huy năng lực, vai trò trong lĩnh vực công, trong đó, việc tham gia và đóng góp của phụ nữ, nhất là phụ nữ trong những lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn, nghiệp vụ, phụ nữ tại những khu vực khó khăn, chậm phát triển, từ đó đảm bảo bình đẳng giới thực chất trong phát triển kinh tế - xã hội, trong quản lý, sử dụng nhân sự tại các cơ quan, đơn vị ở cấp xã.

- Thứ ba, các quy định của Nghị định về việc sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã, tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã trong hoạt động công vụ là cơ chế để bảo đảm bình đẳng giới trong việc thực hiện một số quyền dân sự của cá nhân, đặc biệt là quyền được tuyển dụng, bổ nhiệm, quyền được tham gia đào tạo, bồi dưỡng... , từ đó, tạo cơ hội để mọi cá nhân tham gia đóng góp và được ghi nhận sự đóng góp trong khu vực công.

- Thứ tư, góp phần thiết lập cơ chế bảo đảm bình đẳng giới thực chất trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội theo quy định tại Chương II Luật Bình đẳng giới. Qua đó, thể hiện sự phù hợp và tương thích của

pháp luật Việt Nam với Điều 3 và Điều 7 Công ước CEDAW cũng như các khuyến nghị chung của Ủy ban CEDAW liên quan đến việc bảo đảm các quyền con người của phụ nữ và nam giới trong các vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội;

- Thứ năm, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình xây dựng dự thảo Nghị định cũng nhằm khắc phục một số bất cập, tồn tại của việc thực hiện bình đẳng giới trong phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam, thúc đẩy tiến trình bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa phụ nữ và nam giới.

II. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG TỔ CHỨC, THỰC HIỆN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc thành lập và xác định thành phần của Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Nghị định

Để tổ chức thực hiện Điều 21 Luật bình đẳng giới và các quy định có liên quan của Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ về lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo Nghị định được xây dựng, cơ cấu với thành phần dựa trên ba yêu cầu cơ bản: (1) bảo đảm được quy định chung của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (2) đáp ứng được những đặc thù về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, (3) đáp ứng được yêu cầu về lồng ghép giới trong thực hiện dự thảo Nghị định với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giới (6/28 thành viên Ban soạn thảo và 11/33 thành viên Tổ soạn thảo là nữ giới; tổ chức lấy ý kiến của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam bằng văn bản).

2. Thực hiện quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự thảo Nghị định

a) Trong các phiên họp của Tổ biên tập và Ban soạn thảo về mục tiêu, các định hướng lớn trong việc xây dựng dự thảo Nghị định thì cơ quan chủ trì soạn thảo đều gián tiếp hoặc trực tiếp lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới. Dự thảo Nghị định được Ban soạn thảo, Tổ biên tập, đại diện các cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất xây dựng trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới trong hoạt động tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật... và các hoạt động liên quan đến thực thi công vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

b) Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương cũng như ý kiến tham vấn của các tổ chức; đồng thời tổ chức các cuộc hội thảo xin ý kiến về các quy định được quy

định trong dự thảo Nghị định, trong đó có tham vấn và tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm quyền về giới.

c) Nghiên cứu, tổ chức rà soát, đánh giá về thực trạng và hiệu quả thi hành các quy định liên quan của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã trong đó gián tiếp có những vấn đề liên quan đến bình đẳng giới, cụ thể là: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiến hành rà soát, nghiên cứu đánh giá hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến các công tác quản lý cán bộ, công chức cấp xã, trong đó chú trọng đến các yếu tố thực hiện bình đẳng, đây là tiền đề để xây dựng quy phạm về quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức cấp xã, quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã nhất là đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của bình đẳng giới.

III. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ GIỚI VÀ CÁC BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở để thực hiện lồng ghép bình đẳng giới

Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định dựa trên cơ sở pháp lý trong nước và Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Hiến pháp Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong quy định, thực hiện chính sách đối với những quan hệ xã hội có nhạy cảm giới và trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Hiến pháp 2013 đã khẳng định về việc công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới (Điều 26); về việc bảo đảm sự bình đẳng nam, nữ trong việc thực hiện quyền lực chính trị: “Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách đảm bảo quyền và cơ hội bình đẳng giới. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới” (tại Điều 27). Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em... (Điều 58);

Thứ hai, Luật Bình đẳng giới cũng quy định các khái niệm về bình đẳng giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới (Điều 5), chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới (Điều 7);

Thứ ba, Việt Nam đã là thành viên của một số điều ước quốc tế quan trọng liên quan đến giới và bình đẳng giới như: Công ước CEDAW, Công ước về quyền trẻ em... Việc cụ thể hóa các cam kết quốc tế vào pháp luật trong nước là trách nhiệm của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam;

Thứ tư, Việt Nam đang tiếp cận đến nền kinh tế thị trường đầy đủ, bên cạnh những thành tựu cũng làm phát sinh những thách thức mới trong thực hiện, bảo vệ tốt hơn các quyền con người, quyền công dân nói chung, trong đó có vấn đề giới và bình đẳng giới. Thời gian qua, bình đẳng giới chịu chi phối không nhỏ bởi sự phân biệt giàu nghèo, sự phụ thuộc về vị trí xã hội, nghề nghiệp, nhân thân, gia đình... làm tăng các quan hệ mà một bên có thể trở thành yếu thế. Trong đó có nhiều quan hệ người phụ nữ thuộc về bên yếu thế;

Thứ năm, Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Các vấn đề về giới trong dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định có liên quan tới vấn đề giới và bình đẳng giới, cụ thể như sau:

- Dự thảo Luật quy định về chức vụ, chức danh, số lượng; tiêu chuẩn, nhiệm vụ; tuyển dụng sử dụng và quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố sẽ có ảnh hưởng tới các nhóm đối tượng nữ và nam công tác trong tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã. Khi áp dụng các quy định của Nghị định sẽ có tác động tới vấn đề giới và bình đẳng giới, do vậy, cần có biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới ngay trong Nghị định.

- Các chính sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp, rõ ràng tới các giới bao gồm, chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, chính sách tiền lương, phụ cấp và các chính sách đặc thù khác, ... Trong dự thảo Nghị định sẽ lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào những chính sách này.

3. Các biện pháp lồng ghép giới trong xây dựng dự thảo Nghị định

Một số biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới được quy định gián tiếp trong dự thảo Luật:

- Dự thảo Nghị định quy định về đối tượng áp dụng, về nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, về trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (không phân biệt đối tượng nam/nữ) đảm bảo mọi đối tượng đều bình đẳng khi tham gia trong khu vực công.

- Dự thảo Nghị định quy định về chức vụ, chức danh, số lượng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ; tuyển dụng, sử dụng và quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được áp dụng như nhau đối với mọi đối tượng, không có sự phân biệt về giới tạo điều kiện cho cán bộ, công chức cấp xã (không phân biệt nam và nữ) được bình đẳng khi tham gia vào quá trình tuyển dụng, được đảm nhận công việc với chức năng, nhiệm vụ và được hưởng chế độ chính sách như nhau. Mọi cán bộ, công chức cấp xã đều được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo quy định, ...

- Dự thảo Nghị định quy định về đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ phụ cấp, được đào tạo và bồi dưỡng không phân biệt nam và nữ.

4. Dự báo tác động của các quy định trong dự thảo Nghị định khi được ban hành đối với vấn đề giới

Sau khi được ban hành, với các nội dung, biện pháp lồng ghép vấn đề bình đẳng giới nêu trên, dự thảo Nghị định sẽ tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các biện pháp bình đẳng giới cụ thể cũng như hạn chế nguy cơ xảy ra bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử thiếu công bằng đối với nữ giới, cụ thể như sau:

Thứ nhất, trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới, Nghị định tạo điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân, không phân biệt nam và nữ thực hiện quyền và nghĩa vụ trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã khắc phục hạn chế tình trạng phụ nữ bị thiệt thòi do tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội và hoặc do những khó khăn khi thực hiện thiên chức của người phụ nữ.

Thứ hai, Nghị định tạo cơ chế để các cá nhân (không phân biệt nam và nữ) bình đẳng về cơ hội tiếp cận và đóng góp cho xã hội thông qua việc tham gia vào các hoạt động trong khu vực công; có quyền được hưởng chính sách, thủ tục hành chính và tình hình quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã từ đó có thể bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Thứ ba, Các quy định trung tính không phân biệt áp dụng nữ giới và nam giới trong dự thảo Nghị định sẽ tạo điều kiện bình đẳng cho nữ giới trong việc tham gia hoạt động tự quản ở thôn, tổ dân phố, góp phần nâng cao vai trò của bình đẳng giới để nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển.

Trên đây là Báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự thảo Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ./.

BỘ NỘI VỤ